

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia
dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026-2030 quy định.

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; theo đó quy định:

“Điều 56. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

d) Mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 Nghị định này.”.

Do vậy, việc xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Giai đoạn 2021-2025, theo quy định tại khoản 22, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Chính phủ giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ 01 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành các Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện 01 dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (trước sáp nhập) ban hành Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 quy định hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025;

- Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước sáp nhập) ban hành 04 Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện 01 dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất riêng của từng Chương trình mục tiêu quốc gia cho giai đoạn 2021-2025: (1) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023, (2) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023, (3) Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn: Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2023.

- Khi áp dụng định mức hỗ trợ 01 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, kết quả đạt được trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: đã phê duyệt hỗ trợ 66 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (dự án liên

kết cấp huyện), với tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ là 56.018 triệu đồng, hỗ trợ cho các hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân .

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: đã xây dựng 4.813 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, thực hiện hỗ trợ cho 7.278 hộ/nhóm hộ, tổng ngân sách nhà nước hỗ trợ 283.551 triệu đồng. Trung bình mỗi hộ/nhóm hộ được hỗ trợ 39 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: đã thực hiện hơn 1.055 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (dự án cộng đồng), với tổng kinh phí hỗ trợ hơn 432.059 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ cho hơn 13.413 hộ là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi. Trung bình mỗi hộ được hỗ trợ 32,2 triệu đồng.

Cùng với các chính sách, như: Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm xuất khẩu lao động, hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất,...các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng kỹ thuật vào sản xuất, tạo việc làm, tạo sinh kế, tăng thu nhập sau khi dự án kết thúc và từng bước vươn lên thoát nghèo.

- Giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, Chính phủ giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: *“Mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương”*.

Do vậy, nhằm đồng bộ, thống nhất các quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ cho các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Chương trình) làm cơ sở, căn cứ để lập dự toán triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch giai đoạn 2026-2030, việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững, tạo điều kiện sản xuất cho các đối tượng thụ hưởng của Chương trình nhằm nâng cao thu nhập và giảm nghèo cho người dân, đặc biệt là người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần quan trọng thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Việc xây dựng Nghị quyết bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

b) Đảm bảo sự phù hợp về thẩm quyền ban hành Nghị quyết; trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 17/6/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 24/QĐ-HĐND về việc ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 9315/UBND-NC ngày 24/06/2026 về việc triển khai Quyết định số 24/QĐ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh và có Thông báo số 314/TB-UBND ngày 13/7/2026 về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết; trong đó, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số/SNNMT-PTNT ngày/.../2026 về việc lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; đồng thời, đề nghị Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các tổ chức, cá nhân được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số/SNNMT-PTNT ngày/.../2026 về việc lấy ý phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

- Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số/SNNMT-PTNT ngày/.../2026 về việc thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định;

- Sở Tư pháp ban hành Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-STP ngày/.../2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Báo cáo số /SNNMT-PTNT ngày/.../2026 về báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Tờ Trình số /TTr-SNNMT ngày .../.../2026 về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết: gồm có 07 Điều.

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- Điều 2: Nguyên tắc thực hiện
- Điều 3: Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện dự án
- Điều 4: Định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất
- Điều 5: Kinh phí thực hiện
- Điều 6: Tổ chức thực hiện
- Điều 7. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản

3.1. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện dự án

a) Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện 01 dự án. Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện 01 dự án tối đa 5.000 triệu đồng/01 dự án.

b) Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện 01 dự án tối đa 1.500 triệu đồng/01 dự án.

c) Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện 01 dự án tối đa 3.000 triệu đồng/01 dự án.

3.2. Định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất

a) Hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Hỗ trợ tối đa 80 triệu đồng/hộ mới thoát nghèo.

c) Hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng cho 01 đối tượng người dân, hộ gia đình đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường hoặc hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế khi tham gia dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương và từ nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Huy động, sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và chính quyền địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua: Kỳ họp thứ.....của Hội đồng nhân dân khóa XI, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (5) Các bản chụp (photo) ý kiến, góp ý cơ quan, tổ chức, cá nhân và các tài liệu liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CVP; NNMT, ĐTKT, CNXD;
- Các Sở: TC, TP, NV, KH-CN, NNMT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH